

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN EAKAR
TỈNH ĐẮK LẮK
Bản án số: 39/2021/DSST
Ngày: 25/08/2021.
V/v: “Yêu cầu bồi thường
thiệt hại ngoài hợp đồng”.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EAKAR, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Trí Lý.

Các hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Tuyết và ông Lê Khắc Dũng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Hương Trà – Chức vụ: Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Kar tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Tất Tại - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 08 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 29/2021/TLST-DS, ngày 03 tháng 03 năm 2021, về việc: “Yêu cầu bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng”; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 53/2021/QĐXXST-DS, ngày 09/08/2021. Giữa các đương sự:

* **Nguyên đơn:** Ông Thi Văn Đ (tên gọi khác: Thi Chung T), sinh năm 1969. Trú tại: Thôn A, xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. (có mặt)

* **Bị đơn:** Ông Long Văn N (tên gọi khác: Long Sinh M). Trú tại: Thôn A, xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. (có mặt)

*** Những người làm chứng:**

1. Bà Nghiêm Thị N1 sinh năm 1974. Trú tại: Thôn A, xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. (vắng mặt)

2. Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1977. Trú tại: Thôn A, xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn ông Thi Văn Đ trình bày như sau:

Tôi với ông N có mối quan hệ quen biết hàng xóm với nhau từ lâu, trước đó chúng tôi không có mâu thuẫn nhưng thời gian gần đây giữa hai chúng tôi có mâu thuẫn về việc tranh chấp đất nên xảy ra cãi nhau. Vào khoảng 13h 30 phút, ngày 09/06/2020 khi ông N điều khiển xe máy qua ngã tư trước cửa nhà, tôi đi ra giữa đường vấy tay ông N vào nói chuyện, khi ông N dừng xe giữa đường tay tôi cầm vào tay lái xe máy bên phải và hỏi “tại sao mày lấy đất của tao mày còn đánh tao”, sau đó ông N chửi bậy tôi, rồi hai bên chửi qua lại, ông N dùng mũi khoan đánh vào đầu tôi, nên cả hai bên vật nhau xuống đường, một tay tôi đè cổ, một tay tôi giữ mũi khoan, đồng thời hô mọi người chạy ra can ngăn, đưa tôi đi bệnh viện cấp cứu. Do vết thương trên đầu bị ông N dùng mũi khoan đánh nên tôi làm đơn khởi kiện yêu cầu bồi thường như sau:

+ Chi phí điều trị ngoài do bị vết thương vùng ngực, có biên lai là 3.405.000 đồng;

+ Tiền công lao động 06 ngày x 250.000 đồng = 1.500.000 đồng ;

+ Tiền công chăm sóc 06 ngày x 250.000 đồng = 1.500.000 đồng ;

+ Tiền bồi dưỡng sức khỏe 10.000.000 đồng ;

+ Tiền tổn thất tinh thần 20.000.000 đồng

Tổng số tiền yêu cầu bồi thường là 36.405.000 đồng. Ngoài ra không có yêu cầu gì thêm.

Đối với chi phí điều trị trong thời gian nằm viện đã được bảo hiểm y tế thanh toán nên không yêu cầu giải quyết.

*** Bị đơn ông Long Văn N trình bày:** Qua nội dung trình bày của nguyên đơn, tôi xác định nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn xuất phát từ việc chúng tôi có tranh chấp đất giáp ranh ông Đ. Do đó, khoảng 13h30 phút, ngày 09/06/2020 khi tôi đang đi chợ về đi qua nhà ông Đ, thì ông Đ chạy ra giữa đường chặn xe tôi lại, khi tôi dừng xe thì các bên chưa kịp nói chuyện gì ông Đ đã dùng tay trái cầm lên phần ngực của tôi, còn tay phải đâm vào cầm bên phải của tôi làm tôi ngã xuống xe, ông Đ đè lên người tôi và đâm vào vào cầm của tôi. Khi bị đè nằm xuống tôi rút mũi khoan bằng sắt trong túi quần phía sau, dùng tay phải đâm vào đầu của ông Đ sau đó ông Đ mới thả tôi ra. Sau đó, tôi lên nhà ông anh chơi. Đối với nội dung khởi của ông Đ tôi không đồng, lý do ông Đ là người đánh tôi trước, nên tôi mới chống trả, không phải lỗi của tôi. Việc ông Đ cho rằng tôi dùng mũi khoan đánh ông Đ trước là không đúng,

vì bản thân tôi là người bị chặn xe trước, ông Đ đánh tôi ngã xuống đất cùng với xe, sau khi bị đè xuống đánh tôi nên mới dùng mũi khoan đâm vào đầu ông Đ.

Đối với việc tôi bị ông Đ đánh chỉ bị thương phần mềm, không đi điều trị, nên tôi không có yêu cầu ông Đ bồi thường.

Quá trình giải quyết nguồn tin về tội phạm tại Cơ quan điều tra Công an huyện Ea Kar xác định, ông Long Văn N có hành vi gây thương tích cho ông Thi Văn Đ với tỉ lệ 1%, nên chưa đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác do vượt quá giới hạn phòng vệ chính đáng”. Do đó đã ban hành Quyết định không khởi tố vụ án hình sự số 30/QĐ, ngày 11/11/2020.

Tại phiên tòa, các đương sự vẫn giữ nguyên yêu cầu và đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Kar:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Kar phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 từ thời điểm thụ lý, giải quyết vụ án cho đến phiên tòa sơ thẩm; việc chấp hành pháp luật của các đương sự, nguyên đơn vắng mặt tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải ngày 06/07/2021 là không thực hiện đúng nghĩa vụ của nguyên đơn khi tham gia tố tụng, bị đơn đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ quy định tại các Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Ý kiến của Kiểm sát viên về việc giải quyết vụ án: Sau khi xảy ra sự việc ông Thi Văn Đ đã làm đơn tố cáo ông N về hành vi gây thương tích. Quá trình điều tra xác định do bị ông Đ đè lên bụng, bị đâm liên tiếp không thể thoát ra được nên ông N đã dùng mũi khoan đâm vào đầu của ông Đ nhằm phòng vệ hành vi bị ông Đ đâm, nên ông Long Văn N không có lỗi đối với vết thương gây ra cho ông Đ. Do đó, căn cứ khoản 2 Điều 584; Điều 585 của Bộ luật tố tụng dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Thi Văn Đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, phần trình bày của nguyên đơn, bị đơn, quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Kar, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Tòa án nhân dân huyện Ea Kar xác định đây là vụ án “Tranh chấp về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng”, được quy định tại khoản 6 Điều 26 Bộ Luật tố tụng dân sự để thụ lý và giải quyết là đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung vụ án: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc ông Long Văn N phải có trách nhiệm bồi thường số thiệt hại 36.405.000 đồng. Trong đó: Tiền chi phí có biên lai là 3.405.000 đồng; Tiền công lao động 06 ngày x 250.000 đồng = 1.500.000 đồng; Tiền công chăm sóc 06 ngày x 250.000 đồng = 1.500.000 đồng; Tiền bồi dưỡng sức khỏe 10.000.000 đồng; Tiền tổn thất tinh thần 20.000.000 đồng.

Căn cứ lời khai của các đương sự, người làm chứng, cùng các tài liệu đã thu thập được từ Cơ quan điều tra Công an huyện Ea Kar đã xác định: Xuất phát từ mâu thuẫn trước đó về tranh chấp đất đai giữa các bên, nên khoảng 13 giờ, ngày 09 tháng 6 năm 2020 sau khi Long Văn N điều khiển xe mô tô biển số 47H8-6057 đến Cửa hàng vật liệu xây dựng PH tại thôn Đ, xã K, huyện E, tỉnh Đắk Lắk mua 01 chai thuốc sâu và một mũi khoan bằng kim loại về để khoan trụ tiêu ở nhà. Khi đang trên đường về nhà đến đoạn ngã tư trước nhà ông Thi Văn Đ thì bị ông Đ chạy từ cổng ra chặn xe mô tô của N nên xảy ra xô xát với nhau, làm xe mô tô và các bên ngã xuống đường. Lúc này, ông Đ ngồi lên người ông N, dùng tay nắm vào mặt và đầu của ông N, nên N đã lấy mũi khoan ở túi quần phía sau đâm 01 nhát vào đầu của ông Đ. Hậu quả làm ông Đ tổn hại 1% sức khỏe.

Xét thấy, việc xảy ra thương tích 1% là do phần lớn lỗi của ông Đ đã chủ động chặn xe xô xát với ông N, sau khi các bên ngã xuống đường đã có hành vi ngồi đè lên người và dùng tay nắm vào mặt, đầu ông N, buộc ông N phải thực hiện hành vi phòng vệ. Tuy nhiên, khi thực hiện hành vi phòng vệ, ông N đã dùng mũi khoan bằng kim loại đâm vào đầu ông Đ gây thương tích 1%. Do đó, hành vi của ông N đã vượt quá giới hạn phòng vệ chính đáng, không tương xứng với hành động dùng tay nắm của ông Đ, nên ông Long Văn N phải chịu hậu quả đối với phần lỗi vượt quá giới hạn phòng vệ, gây thương tích 1% cho ông Thi Văn Đ.

Xét yêu cầu bồi thường của nguyên đơn, sau khi bị thương tích ông Đ đã điều trị tại Trung tâm y tế huyện Ea Kar từ ngày 09/6/2020 đến ngày 15/6/2020. Các chi phí điều trị tại Trung tâm y tế huyện Ea Kar đã được bảo hiểm chi trả nên ông Đ không có yêu cầu bồi thường.

Đối với yêu cầu bồi thường chi phí có biên lai là 3.405.000 đồng, đây là các chi phí do ông Đ bốc thuốc tại Hội đồng y huyện Ea Kar và các chi phí khám, lấy thuốc tại Phòng khám đa khoa Tâm Phúc liên quan đến chấn thương vùng ngực. Căn cứ hồ sơ bệnh án điều trị tại Trung tâm y tế huyện Ea Kar, Bản kết luận giám định pháp y thương tích số 790/TgT-TTPY, ngày 26/07/2020 của Trung tâm pháp y, xác định ông Đ chỉ bị vết thương vùng đầu do bị ông N dùng mũi khoan đâm, ngoài ra không có vết thương nào khác, nên đối với việc điều trị ngoài do vết thương vùng ngực không liên quan đến hành vi gây thương tích của ông N nên không có căn cứ để chấp nhận.

Về yêu cầu bồi thường trong thời gian điều trị tại Trung tâm y tế huyện Ea Kar trong 06 ngày, tiền công cho 01 người chăm sóc trong thời gian điều trị 06 ngày, tính

250.000đ/ ngày với tổng số tiền 3.000.000đ. Xét thấy, yêu cầu tính tiền công mất lao động, tiền công cho một người chăm sóc trong thời gian điều trị 06 ngày, cùng với yêu cầu giá trị ngày công lao động là 250.000đ/ngày là phù hợp với quy định của pháp luật nên cần chấp nhận.

Đối với yêu cầu bồi thường tiền tổn thất về tinh thần 20.000.000 đồng do bị thương tích 1% là quá cao so với quy định của pháp luật. Do đó, cần điều chỉnh lại cho phù hợp, tính theo tỉ lệ thương tích xác định chỉ có thể chấp nhận yêu cầu bồi thường 01 tháng lương cơ sở, tương đương số tiền 1.600.000 đồng.

Đối với yêu cầu bồi thường 10.000.000 đồng bồi dưỡng sức khỏe là không có căn cứ nên không chấp nhận.

Do đó, buộc ông Long Văn N có trách nhiệm bồi thường cho ông Thi Văn Đ tổng số tiền 4.600.000 đồng (Bốn triệu, sáu trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật dân sự, tương ứng với thời gian chậm trả.

Về án phí: Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 12; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội. Ông Long Văn N phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Thi Văn Đ thuộc trường hợp được miễn nộp tiền tạm ứng án phí, án phí nên không đề cập giải quyết.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 6 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào Điều 585, Điều 590 của Bộ luật Dân sự.

- Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Thi Văn Đ.

- Buộc ông Long Văn N có trách nhiệm bồi thường cho ông Thi Văn Đ 4.600.000 đồng (Bốn triệu, sáu trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật dân sự, tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

2. Về án phí: Về án phí: Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 12; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội. Ông Long Văn N phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Thi Văn Đ thuộc trường hợp được miễn nộp tiền tạm ứng án phí, án phí nên không đề cập giải quyết.

Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk
- VKSND tỉnh Đắk Lắk
- VKSND huyện EaKar
- Chi cục THADS huyện EaKar
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ, VP.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Trí Lý